

Số: 29/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 24/9/2019

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thoại

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mùa

Bà Nguyễn Thị Kim Thảo

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Ngân – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 56/2019/HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2019 và Thông báo dời ngày mở phiên tòa số 40 ngày 12/9/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Bà Phí Thị V** – SN: 1967;

Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; (có mặt).

- Bị đơn: **Ông Nguyễn Thái H** – SN: 1968;

Địa chỉ: Thôn 2A, xã B, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phí Thị V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phí Thị V và ông Nguyễn Thái H tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Minh, huyện Bù Gia Mập vào ngày 18/7/2018. Thời gian đầu chung sống bà V và ông H hòa thuận nhưng thời gian sau thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà V yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông H.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Nguyễn Thái H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông H và bà V tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Minh, huyện Bù Gia Mập và ngày 18/7/2018. Trong quá trình chung sống vợ chồng H phúc, thi thoảng có cãi vã nhưng không trầm trọng. Ông H không đồng ý ly hôn, vì còn thương vợ. Ông H yêu cầu đoàn tụ với vợ để cùng nhau xây dựng gia đình.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Không có con chung, nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản: Nếu ly hôn, ông H yêu cầu bà V trả lại số tiền 20.000.000 đồng, 01 sợi dây chuyền 03 chỉ vàng SJC 9999 và 01 mặt dây chuyền 05 phân vàng SJC 9999 mà ông đã cho bà V mượn trước đó.

Về nợ chung: Không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết.

- Theo các biên bản xác minh ngày 06 tháng 6 năm 2019 tại UBND xã Bình Thắng và tại ban thôn 2A, xã Bình Thắng, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước có nội dung:

Bà Phí Thị V và ông Nguyễn Thái H từ trước đến nay không có đơn gửi Ban lãnh đạo thôn 2A và Ủy ban nhân dân xã Bình Thắng hòa giải về mâu thuẫn hôn nhân. Do đó Ban lãnh đạo thôn 2A và Ủy ban nhân dân xã Bình Thắng không biết giữa bà V và ông H có mâu thuẫn gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về “Ly hôn”, do nguyên đơn bà Phí Thị V thực hiện quyền khởi kiện; bị đơn ông Nguyễn Thái H thường trú tại thôn 2A, xã Bình Thắng, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phí Thị V và ông Nguyễn Thái H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Minh, huyện Bù Gia Mập vào ngày 18/7/2018. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà V và ông H là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Theo bà V thời gian đầu chung sống bà và ông H hòa thuận nhưng thời gian sau thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Bà V không còn tình cảm với ông H nên bà yêu cầu giải quyết ly hôn với ông H.

Bị đơn ông H không đồng ý ly hôn với bà V, ông H cho rằng ông còn tình cảm với bà V, mâu thuẫn vợ chồng chưa trầm trọng.

Xét thấy giữa bà V và ông H không còn H phúc, bà V và ông H không có sự tin tưởng lẫn nhau, bà V không còn tình cảm với ông H nên hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận

yêu cầu khởi kiện của bà V, cho bà V ly hôn ông H theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Trong thời gian chung sống giữa bà V và ông H không có con chung, bà V và ông H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản: Xét thấy ông H yêu cầu sau khi Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nên cần tách yêu cầu của ông H về việc yêu cầu bà V trả số tiền 20.000.000 đồng, 01 sợi dây chuyền 03 chỉ vàng SJC 9999 và 01 mặt dây chuyền 05 phân vàng SJC 9999 để giải quyết bằng một vụ án khác khi ông H có đơn khởi kiện yêu cầu.

[5] Về nợ chung: Bà V và ông H không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn bà Phí Thị V phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; các điều 28, 35, 39, 147, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phí Thị V.

Quyết định cho bà Phí Thị V ly hôn ông Nguyễn Thái H.

Thời điểm chấm dứt hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà Phí Thị V và ông Nguyễn Thái H chấm dứt kể từ ngày bản án ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Tách yêu cầu của ông H về việc yêu cầu bà V trả số tiền 20.000.000 đồng, 01 sợi dây chuyền 03 chỉ vàng SJC 9999 và 01 mặt dây chuyền 05 phân vàng SJC 9999 để giải quyết bằng một vụ án khác khi ông H có đơn khởi kiện yêu cầu.

3. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà V phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà V đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0019721 ngày 05 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Phần án phí bà V đã thi hành xong.

4. Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/9/2019).

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS huyện Bù Gia Mập;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đưng sự;*
- Chi cục THADS Bù Gia Mập;*
- Lưu HSVA.*

Nguyễn Hữu Thoại